

Số: 224 /TTr-UBND

Krông Pa, ngày 13 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện
02 chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn huyện.**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương, Chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2024 nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2494/SKHĐT – QLN ngày 09/8/2022 của Sở kế hoạch đầu tư về việc hướng dẫn triển khai các chương trình MTQG.

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND huyện Krông Pa về việc Thống nhất về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 03/3/2023 của HĐND huyện về việc bổ sung chủ đầu tư thực hiện “Dự án 01. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng Nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ Mười Ba xem xét, cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2024 là: 37.175 triệu đồng (Ba mươi bảy tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

1. Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là: **33.388 triệu đồng** (Ba mươi ba tỷ ba trăm tám mươi tám triệu đồng), trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương là 30.748 triệu đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh): 2.640 triệu đồng.

- Phân bổ để thực hiện các nội dung sau:

+ **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 5.640 triệu đồng.

+ **Dự án 2:** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 3.690 triệu đồng (Dự án sắp xếp, bố trí ổn định các hộ thiểu số du canh, du cư buôn Ma Giai, xã Đất Bằng).

+ **Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực công của lĩnh vực dân tộc – Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào DTTS&MN: 22.058 triệu đồng.

+ **Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình-Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: 2.000 triệu đồng.

2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Chi tiết theo phụ lục số 03 kèm theo):

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là: **3.787 triệu đồng** (Ba tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu đồng). Trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương: 3.787 triệu đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương: 0 đồng.

- Phân bổ vốn để thực hiện Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn-đô thị và kết nối các vùng miền: 3.787 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 01; 02; 03; 3.1 và 3.2 kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng Nhân dân khóa XII, kỳ họp thứ Mười Ba xem xét cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 Chương trình MTQG năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện khóa XII;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Thảo

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

Phụ lục 01

(Kèm theo Tờ trình số 224 /TTr-UBND ngày 13 /12/2023 của UBND Krông Pa)

DVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn, đơn vị	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA			CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THiểu SỐ VÀ MIỀN NÚI			CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			Ghi chú
		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
1	2	3=6+9	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	
	Huyện Krông Pa	37.175,0	34.535,0	2.640,0	33.388,0	30.748,0	2.640,0	3.787,0	3.787,0	-	
I	Các đơn vị cấp huyện	13.090,0	13.090,0	-	13.090,0	13.090,0	-	-	-	-	
01	Ban QLDA ĐTXD huyện	8.090,0	8.090,0	-	8.090,0	8.090,0	-	-	-	-	
02	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	3.000,0	3.000,0	-	3.000,0	3.000,0	-	-	-	-	
1	Phòng Văn hoá - Thông tin huyện	2.000,0	2.000,0	-	2.000,0	2.000,0	-	-	-	-	
II	UBND các xã	24.085,0	21.445,0	2.640,0	20.298,0	17.658,0	2.640,0	3.787,0	3.787,0	-	
01	Xã Uar	1.499,0	1.499,0	-	760,0	760,0	-	739,0	739,0	-	
02	Xã Chư Gu	2.550,0	2.330,0	220,0	980,0	760,0	220,0	1.570,0	1.570,0	-	
03	Xã Chư Rcam	1.977,0	1.757,0	220,0	1.977,0	1.757,0	220,0	-	-	-	
04	Xã Ia Rsai	2.000,0	1.780,0	220,0	2.000,0	1.780,0	220,0	-	-	-	
05	Xã Đất Bằng	2.094,0	1.830,0	264,0	2.094,0	1.830,0	264,0	-	-	-	
06	Xã Chư Ngọc	2.054,0	1.790,0	264,0	2.054,0	1.790,0	264,0	-	-	-	
07	Xã Ia Rsuom	2.034,0	1.770,0	264,0	2.034,0	1.770,0	264,0	-	-	-	
08	Xã Chư Drăng	2.088,0	1.780,0	308,0	2.088,0	1.780,0	308,0	-	-	-	
09	Xã Ia Rmok	2.108,0	1.800,0	308,0	2.108,0	1.800,0	308,0	-	-	-	
10	Xã Ia Hdreh	2.114,0	1.806,0	308,0	2.114,0	1.806,0	308,0	-	-	-	
11	Xã Krông Năng	2.089,0	1.825,0	264,0	2.089,0	1.825,0	264,0	-	-	-	
12	Xã Phú Cần	739,0	739,0	-	-	-	-	739,0	739,0	-	
13	Xã Ia Mlah	739,0	739,0	-	-	-	-	739,0	739,0	-	





VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 224 /TTr-UBND ngày 13 /12/2023 của UBND Krông Pa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn, đơn vị	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn-đô thị và kết nối các vùng miền			Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP	
	TỔNG CỘNG	3.787	3.787	0	
I	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	2.217	2.217	0	
1	Phú Cần	739	739	0	
2	Ia Mlah	739	739	0	
3	Uar	739	739	0	
II	Xã đạt 15-18 tiêu chí	1.570	1.570	0	
1	Chư Gu	1.570	1.570	0	

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN NĂM 2024.

Phụ lục 03

(Kèm theo Tờ trình số 224 /TTr-UBND ngày 13 /12/2023 của UBND Krông Pa)

STT	Nội dung/địa bàn, đơn vị	Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2024			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		
											Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN			Tiểu Dự án 2: Ứng dụng công nghiệp thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN		
											Tổng vốn			Tổng vốn		
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:	
			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP
	Huyện Krông Pa	33.388	30.748	2.640	5.640	3.000	2.640	3.690	3.690	0	22.058	22.058	0	2.000	2.000	0
I	Các đơn vị cấp huyện	13.090	13.090	0	3.000	3.000	0	3.690	3.690	0	4.400	4.400	0	2.000	2.000	0
01	Ban QLDA ĐTXD huyện	8.090	8.090	0				3.690	3.690	0	4.400	4.400	0	2.000	2.000	0
02	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	3.000	3.000	0	3.000	3.000					4.400	4.400				
03	Phòng Văn hoá - Thông tin huyện	2.000	2.000	0										2.000	2.000	
II	UBND các xã	20.298	17.658	2.640	2.640	0	2.640	0	0	0	17.658	17.658	0	0	0	0
01	Xã Uar	760	760	0	0	0	0				760	760	0			
02	Xã Chư Gu	980	760	220	220	0	220				760	760	0			
03	Xã Chư Răm	1.977	1.757	220	220	0	220				1.757	1.757	0			
04	Xã Ia Rsaí	2.000	1.780	220	220	0	220				1.780	1.780	0			
05	Xã Đát Bông	2.094	1.830	264	264	0	264				1.830	1.830	0			
06	Xã Chư Ngọc	2.054	1.790	264	264	0	264				1.790	1.790	0			
07	Xã Ia Rsum	2.034	1.770	264	264	0	264				1.770	1.770	0			
08	Xã Chư Drăng	2.088	1.780	308	308	0	308				1.780	1.780	0			
09	Xã Ia Rmók	2.108	1.800	308	308	0	308				1.800	1.800	0			
10	Xã Ia Hđreh	2.114	1.806	308	308	0	308				1.806	1.806	0			
11	Xã Krông Năng	2.089	1.825	264	264	0	264				1.825	1.825	0			

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN 1
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024
 (Kèm theo Tờ trình số 224 /TTr-UBND ngày 13 /12/2023 của UBND Krông Pa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn đầu tư năm 2024			Hỗ trợ nhà ở			Công trình nước sinh hoạt tập trung		
		Tổng cộng	NSTW	NST	Tổng cộng	NST W	NST	Tổng cộng	NSTW	NST
	Tổng cộng	5.640	3.000	2.640	2.640	0	2.640	3.000	3.000	0
I	Các đơn vị cấp huyện	3.000	3.000	0	0	0	0	3.000	3.000	0
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	3.000	3.000	0	0			3.000	3.000	0
II	UBND các xã	2.640	0	2.640	2.640	0	2.640	0	0	0
1	Xã Krông Năng	264	0	264	264	0	264	0	0	0
2	Xã Ia Dreh	308	0	308	308	0	308	0	0	0
3	Xã Ia Rmok	308	0	308	308	0	308	0	0	0
4	Xã Chư Drăng	308	0	308	308	0	308	0	0	0
5	Xã Ia Rsum	264	0	264	264	0	264	0	0	0
6	Xã Chư Rcam	220	0	220	220	0	220	0	0	0
7	Xã Ia Rsai	220	0	220	220	0	220	0	0	0
8	Xã Đất Bằng	264	0	264	264	0	264	0	0	0
9	Xã Chư Ngọc	264	0	264	264	0	264	0	0	0
10	Xã Uar	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Xã Chư Gu	220	0	220	220	0	220	0	0	0

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN 1 -

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

(Kèm theo Tờ trình số 224 /TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND Krông Pa)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc						Ghi chú
		Tổng vốn dự án 4			Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN			
		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Tổng vốn	NSTW	NSDP	
Tổng cộng		22.058	22.058	0	22.058	22.058	0	
I	Các đơn vị cấp huyện	4.400	4.400	0	4.400	4.400	0	
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	4.400	4.400		4.400	4.400		Đầu tư xây dựng chợ an toàn thực phẩm xã Chư Rằm
II	UBND các xã	17.658	17.658	0	17.658	17.658	0	
1	Xã Krông Năng	1.825	1.825	0	1.825	1.825	0	
2	Xã Ia Dreh	1.806	1.806	0	1.806	1.806	0	
3	Xã Ia Rmok	1.800	1.800	0	1.800	1.800	0	
4	Xã Chư Drăng	1.780	1.780	0	1.780	1.780	0	
5	Xã Ia Rsum	1.770	1.770	0	1.770	1.770	0	
6	Xã Chư Rằm	1.757	1.757	0	1.757	1.757	0	
7	Xã Ia Rsai	1.780	1.780	0	1.780	1.780	0	
8	Xã Đất Bằng	1.830	1.830	0	1.830	1.830	0	
9	Xã Chư Ngọc	1.790	1.790	0	1.790	1.790	0	
10	Xã Uar	760	760	0	760	760	0	
11	Xã Chư Gu	760	760	0	760	760	0	

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Krông Pa, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Thông nhất kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện
02 chương trình MTQG năm 2024 trên địa bàn huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương, Chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2024 nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2494/SKHĐT – QLN ngày 09/8/2022 của Sở kế hoạch đầu tư về việc hướng dẫn triển khai các chương trình MTQG.

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND huyện Krông Pa về việc Thống nhất về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 03/3/2023 của HĐND huyện về việc bổ sung chủ đầu tư thực hiện “Dự án 01. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2023 của UBND huyện về việc cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 Chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện, ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 Chương trình MTQG năm 2024 trên địa bàn huyện, Cụ thể:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2024 là: 37.175 triệu đồng (Ba mươi bảy tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

1. Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là: **33.388 triệu đồng (Ba mươi ba tỷ ba trăm tám mươi tám triệu đồng)**, trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương là 30.748 triệu đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh): 2.640 triệu đồng.

- Phân bổ để thực hiện các nội dung sau:

+ **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 5.640 triệu đồng.

+ **Dự án 2:** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 3.690 triệu đồng (Dự án sắp xếp, bố trí ổn định các hộ thiểu số du canh, du cư buôn Ma Giai, xã Đất Bừng).

+ **Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực công của lĩnh vực dân tộc – Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào DTTS&MN: 22.058 triệu đồng.

+ **Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình-Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: 2.000 triệu đồng.

2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Chi tiết theo phụ lục số 03 kèm theo):

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là: **3.787 triệu đồng** (Ba tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu đồng). Trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương: 3.787 triệu đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương: 0 đồng.

- Phân bổ vốn để thực hiện Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn-đô thị và kết nối các vùng miền: 3.787 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 01; 02; 03; 3.1 và 3.2 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

UBND huyện và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện 02 Chương trình MTQG theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng hiện hành, các nghị định và các quy định liên quan khác.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

1. UBND huyện và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa khóa XII, kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày /12/2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT. Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- TT UBMTTQ huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP.

CHỦ TỊCH

Tô Văn Chánh

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND Krông Pa)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn, đơn vị	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA			CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THiểu SỐ VÀ MIỀN NÚI			CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			Ghi chú
		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
1	2	3=6+9	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	
	Huyện Krông Pa	37.175,0	34.535,0	2.640,0	33.388,0	30.748,0	2.640,0	3.787,0	3.787,0	-	
I	Các đơn vị cấp huyện	13.090,0	13.090,0	-	13.090,0	13.090,0	-	-			-
01	Ban QLDA ĐTXD huyện	8.090,0	8.090,0	-	8.090,0	8.090,0	-				
02	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	3.000,0	3.000,0		3.000,0	3.000,0					
1	Phòng Văn hoá - Thông tin huyện	2.000,0	2.000,0	-	2.000,0	2.000,0	-				
II	UBND các xã	24.085,0	21.445,0	2.640,0	20.298,0	17.658,0	2.640,0	3.787,0	3.787,0	-	-
01	Xã Uar	1.499,0	1.499,0	-	760,0	760,0	-	739,0	739,0		
02	Xã Chư Gu	2.550,0	2.330,0	220,0	980,0	760,0	220,0	1.570,0	1.570,0		
03	Xã Chư Rcăm	1.977,0	1.757,0	220,0	1.977,0	1.757,0	220,0	-			
04	Xã Ia Rsai	2.000,0	1.780,0	220,0	2.000,0	1.780,0	220,0	-			
05	Xã Đất Bằng	2.094,0	1.830,0	264,0	2.094,0	1.830,0	264,0	-			
06	Xã Chư Ngọc	2.054,0	1.790,0	264,0	2.054,0	1.790,0	264,0	-			
07	Xã Ia Rsuom	2.034,0	1.770,0	264,0	2.034,0	1.770,0	264,0	-			
08	Xã Chư Drăng	2.088,0	1.780,0	308,0	2.088,0	1.780,0	308,0	-			
09	Xã Ia Rmok	2.108,0	1.800,0	308,0	2.108,0	1.800,0	308,0	-			
10	Xã Ia Hdreh	2.114,0	1.806,0	308,0	2.114,0	1.806,0	308,0	-			
11	Xã Krông Năng	2.089,0	1.825,0	264,0	2.089,0	1.825,0	264,0	-			
12	Xã Phú Cần	739,0	739,0	-	-	-	-	739,0	739,0		
13	Xã Ia Mlah	739,0	739,0	-	-	-	-	739,0	739,0		

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/12/2023 của HĐND Krông Pa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn, đơn vị	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn-đô thị và kết nối các vùng miền			Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP	
	TỔNG CỘNG	3.787	3.787	0	
I	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	2.217	2.217	0	
1	Phú Cần	739	739	0	
2	Ia Mlah	739	739	0	
3	Uar	739	739	0	
II	Xã đạt 15-18 tiêu chí	1.570	1.570	0	
1	Chư Gu	1.570	1.570	0	

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN NĂM 2024.

Phụ lục 03

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/12/2023 của HĐND Krông Pa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn, đơn vị	Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2024			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:	
			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP
	Huyện Krông Pa	33.388	30.748	2.640	5.640	3.000	2.640	3.690	3.690	0	22.058	22.058	0	2.000	2.000	0
I	Các đơn vị cấp huyện	13.090	13.090	0	3.000	3.000	0	3.690	3.690	0	4.400	4.400	0	2.000	2.000	0
01	Ban QLDA ĐTXD huyện	8.090	8.090	0				3.690	3.690		4.400	4.400	0	2.000	2.000	0
02	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	3.000	3.000	0	3.000	3.000										
03	Phòng Văn hoá - Thông tin huyện	2.000	2.000	0										2.000	2.000	
II	UBND các xã	20.298	17.658	2.640	2.640	0	2.640	0	0	0	17.658	17.658	0	0	0	0
01	Xã Uar	760	760	0	0	0	0				760	760	0			
02	Xã Chư Gu	980	760	220	220	0	220				760	760	0			
03	Xã Chư Rcăm	1.977	1.757	220	220	0	220				1.757	1.757	0			
04	Xã Ia Rsai	2.000	1.780	220	220	0	220				1.780	1.780	0			
05	Xã Đát Bằng	2.094	1.830	264	264	0	264				1.830	1.830	0			
06	Xã Chư Ngọc	2.054	1.790	264	264	0	264				1.790	1.790	0			
07	Xã Ia Rsum	2.034	1.770	264	264	0	264				1.770	1.770	0			
08	Xã Chư Drăng	2.088	1.780	308	308	0	308				1.780	1.780	0			
09	Xã Ia Rmok	2.108	1.800	308	308	0	308				1.800	1.800	0			
10	Xã Ia Hdreh	2.114	1.806	308	308	0	308				1.806	1.806	0			
11	Xã Krông Năng	2.089	1.825	264	264	0	264				1.825	1.825	0			

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN 1
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND Krông Pa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn đầu tư năm 2024			Hỗ trợ nhà ở			Công trình nước sinh hoạt tập trung		
		Tổng cộng	NSTW	NST	Tổng cộng	NST W	NST	Tổng cộng	NSTW	NST
	Tổng cộng	5.640	3.000	2.640	2.640	0	2.640	3.000	3.000	0
I	Các đơn vị cấp huyện	3.000	3.000	0	0	0	0	3.000	3.000	0
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	3.000	3.000	0	0			3.000	3.000	0
II	UBND các xã	2.640	0	2.640	2.640	0	2.640	0	0	0
1	Xã Krông Năng	264	0	264	264	0	264	0	0	0
2	Xã Ia Dreh	308	0	308	308	0	308	0	0	0
3	Xã Ia Rmok	308	0	308	308	0	308	0	0	0
4	Xã Chư Drăng	308	0	308	308	0	308	0	0	0
5	Xã Ia Rsum	264	0	264	264	0	264	0	0	0
6	Xã Chư Rcam	220	0	220	220	0	220	0	0	0
7	Xã Ia Rsai	220	0	220	220	0	220	0	0	0
8	Xã Đất Bằng	264	0	264	264	0	264	0	0	0
9	Xã Chư Ngọc	264	0	264	264	0	264	0	0	0
10	Xã Uar	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Xã Chư Gu	220	0	220	220	0	220	0	0	0

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 1 -

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/12/2023 của HĐND Krông Pa)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc						Ghi chú
		Tổng vốn dự án 4			Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN			
		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Tổng vốn	NSTW	NSDP	
Tổng cộng		22.058	22.058	0	22.058	22.058	0	
I	Các đơn vị cấp huyện	4.400	4.400	0	4.400	4.400	0	
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	4.400	4.400		4.400	4.400		Đầu tư xây dựng chợ an toàn thực phẩm xã Chư Rcăm
II	UBND các xã	17.658	17.658	0	17.658	17.658	0	
1	Xã Krông Năng	1.825	1.825	0	1.825	1.825	0	
2	Xã Ia Dreh	1.806	1.806	0	1.806	1.806	0	
3	Xã Ia Rmok	1.800	1.800	0	1.800	1.800	0	
4	Xã Chư Drăng	1.780	1.780	0	1.780	1.780	0	
5	Xã Ia Rsum	1.770	1.770	0	1.770	1.770	0	
6	Xã Chư Rcăm	1.757	1.757	0	1.757	1.757	0	
7	Xã Ia Rsai	1.780	1.780	0	1.780	1.780	0	
8	Xã Đất Bằng	1.830	1.830	0	1.830	1.830	0	
9	Xã Chư Ngọc	1.790	1.790	0	1.790	1.790	0	
10	Xã Uar	760	760	0	760	760	0	
11	Xã Chư Gu	760	760	0	760	760	0	